

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày: 14 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/HSST/QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo :

1. Phan Văn S, tên gọi khác: Đ; N, sinh năm 1992 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; nơi nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 19, khu vực 3, phường T, TP. Quy Nhơn; Chỗ ở: Tổ 8, khu vực 8, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con Phan Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22/11/2012, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/10/2013 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 09 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt của nhiều tội và nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù; chấp hành xong ngày 09/8/2015; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh P, sinh năm 1997 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; con Lê Thanh H sinh năm 1968 và bà Đinh Thị X sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày

23/2/2012, bị Chủ tịch UBND TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định áp dụng biện pháp đưa vào trường Giáo dưỡng số 3 thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/02/2014; Ngày 09/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh KonTum xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:

Anh Đinh Thành V, sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Chí D sinh năm 1967; trú tại: Tổ 8, khu vực 8, phường N, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

Anh Võ My Sơn C sinh năm 1980; trú tại: Tổ 23D, khu vực 5, phường G, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/10/2016, sau khi chơi tại nhà của Trần Toàn T, sinh 1989 ở tổ 8, KV8, phường N, TP. Quy Nhơn, Phan Văn S rủ Lê Thanh P đến địa bàn xã N, TP. Quy Nhơn dạo tìm xe mô tô để lấy trộm, P đồng ý. Sơn điều khiển xe mô tô hiệu Nagaki biển số 77X9 - 4338 chở P và mang theo 01 chìa khóa xe giống chìa khóa xe Sirius để mở khóa. Khi đến thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, S phát hiện xe mô tô biển số 77F2-5769 hiệu Suzuki Viva, màu đen của anh Đinh Thành V đang dựng trước sân nhà không có người trông coi, S nói P đứng ngoài cảnh giới, còn S đi vào, dùng chìa khóa mang theo mở khóa rồi dắt xe ra ngoài, điều khiển chiếc xe này, P điều khiển xe của S chạy về TP. Quy Nhơn. Sau đó, S tháo 02 biển số, thay biển số xe 77X9-4338 vào xe 77F2-5769. Đến ngày 26/10/2016, S bán xe lấy của anh V cho anh Nguyễn Chí D với giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng rồi cùng P tiêu xài hết.

Ngày 18/12/2016, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá và kết luận chiếc xe mô tô biển số 77F2-5769 hiệu Suzuki Viva có giá trị 4.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã thu hồi xe mô tô biển số 77F2-5769 trả cho anh Đinh Thành V; anh V không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Chí D không yêu cầu hoàn lại số tiền đã mua xe.

Đối với xe mô tô Nagaki biển số 77X9 - 4338 bị thu giữ, anh Võ My Sơn C yêu cầu được nhận lại.

Bản cáo trạng số 71/QĐ -KSĐT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo thừa nhận cùng nhau lấy trộm xe mô tô biển số 77F2-5769 hiệu Suzuki Viva có giá trị 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng của anh Đinh Thành V nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Phan Văn Sơn từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), trả lại xe mô tô Nagaki và biển kiểm soát số 77X9 - 4338 bị thu giữ cho anh Võ My Sơn C. Tịch thu, tiêu hủy chiếc chìa khóa đang thu giữ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo S và bị cáo P đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị Phan Văn S, Lê Thanh P là những thanh niên có đầy đủ sức khỏe để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặt khác, bị cáo Phan Văn S đã nhiều lần bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên bị cáo Phan Văn S đã rủ bị cáo Lê Thanh P cùng bị cáo lén lút dùng chìa khóa mang theo, mở khóa, lấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu đen, biển kiểm soát 77F2 -7569 của anh Đinh Thành V khi anh dựng xe trước sân nhà tại thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe mô tô biển số 77F2-5769 hiệu Suzuki Viva các bị cáo lấy của anh V có giá trị 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng nên các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 BLHS.

Bị cáo Phan Văn S đã tái phạm chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS; truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo P sau khi cùng bị cáo Sơn lấy trộm xe của anh V còn lấy trộm điện thoại ở Kon Tum vừa bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan Văn S là người khởi xướng, rủ bị cáo P lấy trộm tài sản. Bị cáo là người phát hiện ra xe của anh V, bảo bị cáo P cảnh giới để bị cáo dùng chìa khóa mang theo mở khóa, lấy xe của anh V, thay biển số để tránh bị phát hiện rồi mang đi bán. Bị cáo vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành, bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương.

Khi nghe bị cáo S rủ lấy trộm xe mô tô bị cáo P đã không can ngăn mà còn đồng ý tham gia. Bị cáo đứng cảnh giới để bị cáo S mở khóa, lấy trộm xe của anh V. Bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên cần xử lý tương xứng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Phú phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xe mô tô đã được thu hồi trả lại cho anh V, xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để các bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Anh Nguyễn Chí D có hành vi mua xe mô tô các bị cáo lấy của anh V mang đến bán nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

Về bồi thường thiệt hại:

Anh V đã nhận lại xe mô tô bị các bị cáo chiếm đoạt, anh không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Anh Nguyễn Chí D mua xe mô tô các bị cáo lấy của anh V mang đến bán với giá 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, xe đã bị thu hồi trả lại cho anh V nhưng anh D tự nguyện không yêu cầu các bị cáo hoàn lại số tiền mua xe nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Quy Nhơn hiện đang thu giữ 01 chiếc chìa khóa xe, 01 biển kiểm soát số: 77X9 -4338 và xe mô tô Nagaki màu đen, số máy 52FMHN 339368, số khung ND81N39368.

Xét chiếc chìa khóa xe là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy. Biển kiểm soát số 77X9 – 4338 là biển số của xe Nagaki màu đen, số máy 52FMHN 339368, số khung ND81N39368, xe này anh C mua của bị cáo để sử dụng nhưng không có giấy đăng ký xe. Qua điều tra, xác định xe này do anh Nguyễn Hữu T đứng tên

đăng ký sở hữu nhưng hiện nay anh T đã chết. Chị Nguyễn Thị Tuyết S vợ anh T xác định xe này có giấy đăng ký nhưng đã mất. Chị Skhai đã bán xe cho người khác nhưng không biết nhân thân của người đó, sau đó chị Nguyễn Thị Ánh H mua xe rồi bán cho bị cáo, bị cáo bán tiếp cho anh C. Xét xe này có nguồn gốc hợp pháp, đã mua bán qua nhiều người và anh C là người mua sau cùng nên trả lại chiếc xe cùng biển số xe cho anh. Nếu có tranh chấp về quyền sở hữu xe sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí:

Các bị cáo bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn S, Lê Thanh P đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/4/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy chiếc chìa khóa xe; Trả lại cho anh Võ My Sơn C xe mô tô Nagaki màu đen, số máy 52FMHN 339368, số khung ND81N39368 và biển số 77X9 – 4338 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

